TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 10 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 272/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Huyền X, sinh năm 1987. Cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1984. Cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Huyền X thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Huyền X và anh Huỳnh Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh D ghen tuông và đánh đập đối với chị X. Do vậy, chị X xác định không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con tên Huỳnh Hưng Th, sinh ngày 04/11/2014 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị X yêu cầu nuôi Hưng Th, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản và các vấn đề khác: Không có.

* *Đối với anh Huỳnh Văn D:* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị X nhưng anh D không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Huyền X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Chị X và anh D kết hôn vào năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh D ghen tuông và đánh đập đối với chị X. Từ nguyên nhân trên, chị X xác định không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn với anh D. Trong khi đó, anh D không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị X.

Xét yêu cầu của chị X, thấy rằng: Chị X yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh D đều vắng mặt không có lý do; điều đó thể hiện, anh D không có thiện chí hòa giải, hàn gắn nên hôn nhân của anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị X ly hôn với anh D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con tên Huỳnh Hưng Th, sinh ngày 04/11/2014. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; anh D không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị X cho chị tiếp tục nuôi Hưng Thịnh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, chị X không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Xét thấy, việc chị X không yêu cầu anh D cấp dưỡng là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của chị X là phù hợp; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị X xác định không có; anh D không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị X phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huyền X. Cho chị X được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung:

Giao Huỳnh Hưng Th, sinh ngày 04/11/2014 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ yêu cầu của chị X về khoản tiền cấp dưỡng. Chị X có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009733 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị X đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.